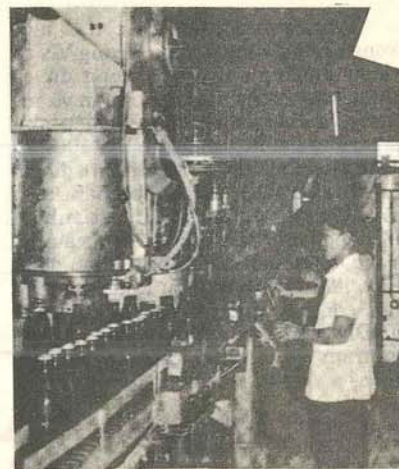


Công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế là điều kiện tiên quyết đối với hầu hết các nước muốn vươn lên hàng các quốc gia có thu nhập quốc dân bình quân đầu người cao. Sự tăng trưởng dựa vào công nghiệp hóa sẽ đồng thời giải quyết 2 bài toán cơ bản thường xuyên đặt ra cho các nền kinh tế kém phát triển, là cải thiện nhanh chóng thu nhập quốc dân bình quân đầu người và giải quyết công ăn việc làm.

Nhưng quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế không là một sự thay đổi đơn giản. Nó không đơn thuần là một sự chuyển tiếp cơ cấu ngành sản xuất theo hướng gia tăng tỷ lệ công nghiệp trên nông nghiệp trong

nhANH ở Singapore từ năm 1974 đến năm 1989, cho Hồng Kông những thập niên 70 và 80, Cộng hòa Triều Tiên giai đoạn 1972-1981 (1). Tuy nhiên, cái khác nhau giữa các nước trong những thời gian nói trên với VN hiện nay là cơ sở nền cho một sự chuyển hướng tăng trưởng dựa vào công nghiệp hóa. Đó là mức thu nhập bình quân đầu người, tỷ lệ tích lũy tư bản trên GDP và những điều kiện khác về nhân lực và tay nghề. Theo cách đánh giá của WB, VN có thể giàu có về nhân lực và lao động có học thức. Nhưng những điều kiện cơ bản còn lại thì hiện nay vẫn trong tình trạng khó khăn.

Thông thường một quốc gia kém phát triển trong tình hình như vậy, mọi thu nhập quốc dân hầu như có nguồn gốc từ sản xuất nông nghiệp và



CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA KINH TẾ TRONG ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM HIỆN NAY



phạm vi toàn quốc. Đây là một quá trình chuyển đổi tổng thể, bao quát nhiều vấn đề quan trọng của kinh tế vĩ mô mà sự thành công hay không của những phạm trù liên quan này, có tính quyết định đến sự thành công hay không của mục tiêu công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân.

Từ năm 1990 đến năm 1994, dân số VN đã tăng từ 66 triệu lên 71 triệu 900 ngàn người, từ nay đến năm 2000 dân số VN có khả năng lên đến 82 triệu. Lực lượng lao động tăng thêm sẽ hơn 5 triệu. Tạo được công ăn việc làm một cách ổn định ít nhất 5 triệu người nữa, từ nay đến cuối thập niên sẽ là một thử thách rất lớn cho nền kinh tế. Do đó việc lựa chọn cơ cấu tăng trưởng là một vấn đề to ra có tầm quan trọng hơn bao giờ hết.

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa đã là tiền đề cho quá trình tăng trưởng

kinh tế nông thôn. Đầu tư trước hết vào khu vực nông thôn trong giai đoạn tiên công nghiệp hóa và hiện đại hóa, vì thế sẽ có tầm quan trọng quyết định cho quá trình vận động tạo tư bản ban đầu và công ăn việc làm. Bởi vì nông thôn trong thời kỳ này là khu vực có những đầu tư mang lại mức sinh lợi cao, và hơn nữa ở đó những lợi ích của sự tăng trưởng sẽ được trải ra rộng khắp. Đài Loan từ những năm 1953 đã bắt đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 4 năm một lần, với phương châm "Lấy nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp-lấy công nghiệp phát triển nông nghiệp". Giai đoạn lấy nông nghiệp bồi dưỡng công nghiệp hóa kéo dài từ năm 1953 đến năm 1963 đã đem lại một thị trường nội địa tốt cho sản phẩm công nghiệp sau này của Đài Loan, cũng như tạo được những nguồn tích lũy ban đầu rất quan trọng cho sự chuyển dịch cơ cấu sang công nghiệp do thu nhập của phần lớn nhân dân vốn tập trung trong khu vực nông nghiệp đã được cải thiện một cách đáng kể.

Trong một nền kinh tế lạc hậu, khu vực nông nghiệp bao giờ cũng dung chứa rất nhiều nguồn lực chưa khai thác hết mà sức bật trong những năm tới thường phụ thuộc quan trọng vào sự khai thác thành công hay không các nguồn lực này. Cho đến năm 1992, dân số trong khu vực nông nghiệp của VN chiếm 78% dân số cả nước. Lực lượng thất nghiệp trong nông nghiệp là 30-40% tổng lực lượng lao động trong nền kinh tế (2). Trong thời gian trước mắt, việc ổn định hóa đất nước, cải

thiện thu nhập của nhân dân, vì thế không thể không gắn liền với việc phát triển trước hết cho khu vực nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế trong giai đoạn hiện nay-do đó, phải hướng đến việc lấy khu vực nông nghiệp làm ưu tiên, ít nhất trong thời gian sắp đến. Sự nghiên cứu về nguồn gốc tăng trưởng kinh tế ở VN trong 3 năm gần đây đã chỉ ra rằng phần lớn lợi thế tương đối của VN trong thương mại quốc tế thập kỷ 90 sẽ là những sản phẩm cơ bản như lúa gạo-hải sản-nông sản khác và dầu thô. Và sự khai thác một cách tốt nhất những thế mạnh tiềm năng này, sẽ tạo ra những hợp lực cần thiết giúp nền kinh tế tăng trưởng nhanh một cách ổn định.

Khía cạnh thứ nhất của bất kỳ quá trình tăng trưởng nào-từ kinh nghiệm của các nước Đông Á-là vạch ra một chính sách, một chiến lược tăng trưởng có mục tiêu. Một sự tăng trưởng lành mạnh và hiện thực còn bao gồm cả khía cạnh thứ hai: phải lựa chọn và thực thi những chiến lược đúng đắn nhất từ những chiến lược hiện có. Cũng như, xây dựng những tiền đề cơ bản để quản lý việc thực hiện chiến lược đã định. Vai trò của Nhà nước trong quá trình chỉ đạo và hỗ trợ cho chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn, cần thể hiện ở việc thiết lập những trật tự và ổn định trong những vấn đề cơ bản nhất của nền kinh tế, đó là: thiết lập và củng cố cơ sở hạ tầng, thị trường hóa sản phẩm và tín dụng

nông thôn.

Nguồn thu từ dầu và xuất khẩu nông sản có thể sẽ còn tiếp tục tăng lên, nhưng so với những dự án cần phải thực thi từ nay đến năm 2000 thì nó và các khoản vay, không phải là những khoản vốn vô hạn. Vì thế, việc sử dụng vốn sao cho có hiệu quả là vấn đề rất thiết yếu. Để tránh tình trạng nợ nần và đảm bảo tính tăng trưởng lâu dài, cần định hướng lại toàn bộ nỗ lực đầu tư để phát triển nông thôn và nông nghiệp. Phải có phương hướng và chính sách đầu tư cụ thể nhằm đảm bảo sự phát triển cân bằng giữa các vùng nông nghiệp, vì đây là nhân tố thành công của các vùng kinh tế phát triển nhanh khác. Cần đầu tư thích đáng để nhanh chóng cải tạo cơ sở hạ tầng nông nghiệp và nông thôn. Những dự án đầu tư này sẽ có hiệu quả rất lớn cho quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp. Nó trải rộng trong cả nước, thu hút nhiều lao động và là xương sống của kế hoạch phát triển tổng thể.

Bên cạnh đó, sản xuất lúa có nhiều giữ vai trò trọng yếu, nhưng cần tránh tình trạng độc canh và hướng tới việc đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp. Cũng như cần bám sát thị trường để nhanh chóng thích ứng với những biến động của nhu cầu trong và ngoài nước.

Trong tình hình việc khai thác thị trường xuất khẩu, còn có những năm không ổn định, công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp phải kết hợp với việc củng cố thị trường trong nước về nông phẩm và thực phẩm chế biến. Thị trường nội địa và nước ngoài phải có mối quan hệ hữu cơ nhằm tạo những cơ sở thương mại hóa chắc chắn cho nông phẩm. Hạn chế nhập khẩu sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm chế biến.

Sau khi sản phẩm nông nghiệp đã được gia đình hóa và thương mại hóa. Vòng quay đầu tư trong nông nghiệp sẽ tăng nhanh. Cần gấp rút cải tiến hệ thống tín dụng nông thôn để đáp ứng kịp thời cho nhu cầu về vốn của nông dân. Công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn từ nay đến cuối thập kỷ, như văn kiện Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa 7 nhấn mạnh (3) sẽ không thể đi kèm với một hệ thống tín dụng kiểu cũ về phương thức vận hành vốn vay và cho vay. Tín dụng phải được vận động xuống từng hộ nông dân với những thủ tục đơn giản để tạo điều kiện thúc đẩy việc gia đình hóa sản xuất và thương mại một cách có hiệu quả.

Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa sẽ chắc chắn thành công hơn, nếu một số căn đối với mô cần thiết được củng cố một cách vững chắc. Vấn đề lạm phát, cán cân thu chi ngân sách và cán cân thanh toán ngoại thương là những phạm trù phải quản trị một cách chặt chẽ. Về mặt nguyên lý, lạm phát có thể được định nghĩa như là sự

phá hoại một cách có hệ thống tài nguyên và hiệu quả sản xuất, vì trong thời kỳ giá cả gia tăng liên tục thì thực tế sản xuất không có lợi nhuận và tài nguyên bị phân phối một cách bất hợp lý. Qua những kinh nghiệm hạn chế lạm phát đã có trong thời gian vừa rồi, VN cần có tỷ giá thích hợp để kích thích sản xuất cho xuất khẩu. Tự do hóa hơn nữa mậu dịch để có nhập khẩu vật tư nguyên nhiên liệu cần cho quá trình củng cố cơ sở hạ tầng nhằm làm giảm sức ép tăng giá đồng nội tệ so với USD do lưu lượng tư bản chảy vào qua đầu tư ngày càng gia tăng (4). Bên cạnh đó, có một phương thức được chấp nhận để xử lý tình trạng không ổn định kinh tế vĩ mô là Chính phủ cần chỉ đạo khu vực kinh tế nhà nước bằng biện pháp hiệu quả hóa khu vực này và đào thải thông qua quy luật cạnh tranh sòng phẳng của thị trường. Từ đó, thanh toán nguồn gốc của việc in tiền quá mức cho phép, vốn là nguyên nhân của lạm phát do việc tài trợ cho quá nhiều những đơn vị kinh tế nhà nước hoạt động kém hiệu quả.

Việc tạo lập cán cân thu chi ngân sách vào vị trí thuận lợi sau những thâm hụt kéo dài từ những thập niên 1980 là một trong những khó khăn nhưng phải kiên quyết thực hiện. Quá trình hiệu quả hóa khu vực kinh tế nhà nước sẽ tạo điều kiện giảm bớt những tài trợ lãng phí cho ngân sách. Bên cạnh đó cần tích cực cải tạo bộ máy hành chính và quân đội gọn nhẹ hợp lý để giảm bớt nguồn chi ngân sách. Năm 1989, thâm hụt ngân sách lên tới 6,8% GDP. Tỷ lệ bội chi trong những năm gần đây càng có xu hướng tăng lên. Nợ nước ngoài đến hạn và quá hạn trả, quá lớn so với kim ngạch xuất khẩu hàng năm (5). Trong tình hình như vậy, một chính sách tiết kiệm bắt buộc phải kết hợp với việc cắt giảm một cách mạnh mẽ những khoản chi không cần thiết trực tiếp đến các mục tiêu tăng trưởng, là những biện pháp hữu ích để tạo lập một cán cân ngân sách thuận lợi.

Về nguyên tắc, việc phá giá mạnh mẽ tỷ giá hối đoái thực tế sẽ cải thiện được tình hình cán cân thanh toán, thông qua việc liên tục gia tăng hoạt động xuất khẩu và hướng ngoại nền sản xuất.

Nhìn chung, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế với trọng tâm nông nghiệp và nông thôn, sẽ được xúc tiến một cách mạnh mẽ hơn với việc chú trọng phát triển một ngành công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng ổn định. Vì rằng, việc suy giảm hiệu suất của một bộ phận nào đó trong nền kinh tế sẽ không thể cải thiện được nếu không cùng lúc cải thiện hiệu suất của những nhân tố có liên quan (6). Cũng như các nền kinh tế Đông Á khác, quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa tại VN sẽ có khả năng phải đi qua là: xuất khẩu nông

sản, dầu thô kèm với xuất khẩu quần áo may sẵn, giày dép, hàng dệt kim, đồ chơi trẻ em và sau đó là đồ điện tử, kết hợp với quá trình xuất khẩu tại chỗ của ngành du lịch và dịch vụ trước khi chuyển sang công nghiệp nặng. Chỉ với cơ sở nói trên, tỷ trọng xuất khẩu trên GDP mới tăng lên nhanh chóng. Lao động dư thừa từ khu vực nhà nước, do gia tăng dân số tự nhiên và một phần từ khu vực nông nghiệp sẽ được giải quyết, giảm bớt sự nghèo nàn từ thất nghiệp.

Hơn nữa, xét về mặt kinh tế, thế giới chưa bao giờ liên kết và lệ thuộc lẫn nhau như ngày nay. Không có một quốc gia nào trên thế giới lại không hưởng được những thành quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Việc phát triển công nghiệp nhẹ và công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thay thế nhập khẩu và hướng tới xuất khẩu sẽ thúc đẩy xu hướng tham gia vào quá trình phân chia khu vực sản xuất trên thế giới, tạo điều kiện cho khả năng đi tắt, đón đầu tiến tới "hình thành những mũi nhọn phát triển khác theo trình độ tiên tiến của khoa học-công nghệ thế giới" (7).

Cái gì thuộc về ngày mai không thể không phụ thuộc vào cái đang diễn ra hôm nay. Tương lai, vì thế không phải là một sự ngoại suy đơn giản từ thực tại, mà sẽ có thể là một hệ quả tất yếu của những quyết định và hành động từ bây giờ. Do vậy, những nhà làm chính sách kinh tế phải có khả năng từ hôm nay, đi những bước tiên đề mấu chốt cho những cái gì mình mong muốn thuộc về ngày mai. Lựa chọn mục tiêu công nghiệp hóa và hiện đại hóa đúng đắn là một bước cơ bản bảo đảm sự tăng trưởng được thực hiện đúng hướng. Nhưng khả năng bền vững của quá trình này cho lâu dài đạt được đến đâu, phụ thuộc vào việc sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn tài nguyên, chất xám và hệ thống kinh tế một cách tối ưu nhất. Công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở VN trong thập niên 90 do vậy, phải tập trung vào nông nghiệp, công nghiệp nhẹ sản xuất hàng tiêu dùng trên cơ sở sự xây dựng và cải tạo thích đáng cơ sở hạ tầng cứng và mềm một cách căn bản, lâu dài.

(1) Nguyễn Kiết-Hạ Diệu, *Bí quyết cất cánh của 4 con rồng nhỏ*, NXB Chính trị quốc gia-Hà Nội, 1993, trang 21.

(2) Dwight Perkins, *Chính sách công nghiệp hóa và xuất khẩu hàng công nghiệp tại VN*, Trang 1.

(3) Văn kiện đã dẫn, trang 29.

(4) Viện phát triển quốc tế Harvard, *Những thách thức trên con đường cải cách ở Đông Dương*, NXB Chính trị quốc gia-Hà Nội, 1994, trang 386.

(5) Văn kiện hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa 7-trang 17

(6) Feter F. Drucker, *Quản lý trong thời đại bão táp*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, trang 25-26.

(7) Văn kiện, sđd, trang 27